

Số: **179/2026/QĐST-HNGĐ**

Huế, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Đình C, sinh năm 1966; CCCD số: 048066002764, cấp ngày 09/5/2021. Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1969; CCCD số: 082169005970, cấp ngày 04/8/2022. Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Đình C và bà Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Lê Hồng Phương V, sinh ngày 01/02/2010 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Ông Lê Đình C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Lê Thị Hồng T, sinh ngày 24/6/1995 đã trên 18 tuổi, ông C, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Đình C có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Ông Lê Đình C, bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Ông Lê Đình C tự nguyện chịu toàn

bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng. Ông C là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí đối với phần ông C phải chịu số tiền 75.000 đồng. Đối với phần án phí ông C tự nguyện nộp thay cho bị đơn số tiền 75.000 đồng thì không được miễn nộp. Ông C phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế
(Phòng THADS khu vực 4 – Huế);
- UBND xã Thanh Hưng, tỉnh Đồng
Tháp
(ĐKKH ngày 26/5/2004 tại UBND
xã Tân Hưng cũ);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Nga